

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/DS-PT

Ngày: 05.4.2021

V/v “tranh chấp bồi thường

thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán:

Ông Trần Tuấn Quốc

Ông Nguyễn Duy Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 223/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2020/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận B bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2021/QĐPT-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1955. Địa chỉ: 233/46/27 Nguyễn Văn Cừ, tổ 7, khu vực 4, phường An Hoà, quận N, TP. Cần Thơ (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn A sinh năm 1984. Địa chỉ: 116A Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lương Đoàn Ngọc B, sinh năm: 1974. Địa chỉ: 465/17 đường Đinh Công Chánh, khu vực Bình Trung, phường Long Hòa, quận B, TP. Cần Thơ (có mặt)

2.2. Bà Tăng Thị Cẩm D, sinh năm 1973. Địa chỉ: 395/17 Trần Quang Diệu, khu vực 2, phường An Thới, quận B, thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp của bà Tăng Thị Cẩm D: ông Lương Đoàn Châu Bảo, sinh năm 1972. Địa chỉ: 395/17 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận B, thành phố Cần Thơ (có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trần Minh T, sinh năm 1973. – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt)

3. Người kháng cáo: Ông Lương Đoàn Ngọc B là bị đơn.

Bà Nguyễn Thị Kim V là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V trình bày và yêu cầu như sau: Vào lúc 15h15 phút ngày 04/3/2018 ông Lương Đoàn Ngọc B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 65A-057.81, giấy chứng nhận

đăng ký xe do bà Tăng Thị Cẩm D đứng tên, lưu thông theo hướng Long Hòa đến chùa Long Quang. Khi đến dưới chân cầu B 2 thì chạy lấn tuyến, tông trực tiếp vào xe mô tô biển kiểm soát 65B1-987.45 đang lưu thông cùng chiều làm bà Nguyễn Thị Kim V và người điều khiển xe mô tô là Nguyễn Thành P bị thương tích. Bà V bị dập nát bàn chân phải. Tổng thiệt hại nguyên đơn đã liệt kê cụ thể trong đơn khởi kiện là 193.276.682 đồng, gồm các khoản sau:

1. Chi phí điều trị hai đợt có hóa đơn và phát sinh (không có hóa đơn): 53.776.882 đồng.
2. Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 69.500.000 đồng.
3. Chi phí lắp chân giả: 70.000.000 đồng.

Sau khi khấu trừ các khoản bị đơn đã bồi thường và cộng các khoản chi phí phát sinh sau khi phẫu thuật, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền là 124.776.000 đồng. Do hiện tại hoàn cảnh của nguyên đơn rất khó khăn cần nhiều chi phí điều trị, tái khám. Vì vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận B xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc Ngọc B và bà D liên đới bồi thường cho nguyên đơn số tiền 124.776.000 đồng.

* Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông B và bà V lần lượt có ý kiến như sau:

-Ông B trình bày: Vào khoảng 15h ngày 04/3/2018 ông có điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 65A-057.81 lưu thông trên đường Đinh Công Chánh hướng từ Long Hòa về cầu B 2. Do xe mô tô của ông P chở bà V lưu thông tới đường dẫn đâm vào bánh trước bên trái xe của ông gây ra tai nạn làm cho bà V bị thương ở chân. Khi cảnh sát giao thông đến thì có đo nồng độ cồn ông P là 0,222 mg/lít khí thở, còn bị đơn được xác định là không có nồng độ cồn. Qua nhiều lần hòa giải không thành, nguyên đơn đòi bồi thường số tiền 124.776.000 đồng, theo bị đơn là không phù hợp. Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

-Đại diện hợp pháp của bà Tăng Thị Cẩm D trình bày: Bà D không đồng ý với mức bồi thường phía nguyên đơn đề nghị. Do đã thỏa thuận nhiều lần nhưng số tiền phía nguyên đơn yêu cầu quá cao nên phía bị đơn không đồng ý.

*Vụ việc hòa giải không thành và được đưa ra xét xử sơ thẩm công khai. Tại bản án số 28/2020/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận B xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Lương Đoàn Ngọc B bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị Kim V số tiền 99.301.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và việc thi hành án.

* Ngày 22 tháng 9 năm 2020, nguyên đơn bà V kháng cáo với yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc bị đơn bà Cẩm D cùng có trách nhiệm liên đới với bị đơn Bảo bồi thường cho bà.

*Ngày 23 tháng 9 năm 2020, bị đơn ông B kháng cáo với yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn đồng ý bồi thường cho nguyên đơn 50% số tiền mà cấp sơ thẩm quyết định (tính luôn phần hỗ trợ 9.000.000 đồng)

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có quan điểm như sau: Tai nạn xảy ra phần lỗi là do xe gắn máy dù văn bản của Công an quận B xác định nguyên nhân sơ bộ là do xe bị đơn điều khiển, không xác định lỗi của nguyên đơn là chưa đúng vì hai xe chạy song song không phải ngược chiều, xe nguyên đơn từ đường nhánh ra đường chính thì phải quan sát kỹ, do không quan sát kỹ nên đã va chạm vào xe ô tô do bị đơn điều khiển. Nguyên đơn điều khiển xe máy là ông P có nồng độ cồn là cũng có lỗi nên phải chịu thiệt hại phần của mình. Về mức bồi thường nên xem xét lại, cụ thể chi phí thay băng 200.000 đồng/ngày là không hợp lý, tiền sữa ensure cũng không hợp lý, chi phí đợt 2 do lỗi nguyên đơn không kỹ làm nhiễm trùng vết thương nên phát sinh chi phí đợt 2, tiền thuê người nuôi bệnh và nghỉ việc nuôi bệnh là không hợp lý nếu tính chỉ tính một người, tổn thất tinh thần do lỗi hỗn hợp nên bị đơn chỉ phải chịu 50% theo quy định. Việc bị đơn Bảo lấy xe điều khiển không liên quan đến bà D nên bà cũng không phải liên đới trong việc bồi thường. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bác kháng cáo của nguyên đơn và chấp nhận cho bị đơn bồi thường 50% số tiền như án sơ thẩm quyết định.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

-Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

-Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng, phía bị đơn điều khiển xe không đúng quy định, có lỗi làm cho nguyên đơn bị thương, điều trị, vì vậy, yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là có cơ sở, các khoản bồi thường như cấp sơ thẩm tuyên là đúng quy định. Đối với kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà D liên đới bồi thường là chưa đúng, bà D đã giao xe cho bị đơn ông B nên ông B phải có trách nhiệm bồi thường. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Việc đại diện hợp pháp của bị đơn là Kim D là ông Lương Đoàn Châu B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[1.2] Về yêu cầu của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn đề nghị hoãn phiên tòa triệu tập ông Nguyễn Thành P là người điều khiển xe gắn máy chở bà V tham gia phiên tòa, thấy rằng việc vắng mặt ông P không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ việc bởi theo kết quả của Công an quận B xác định lỗi thuộc về xe do bị đơn điều khiển, ông P không có lỗi. Vì vậy, không chấp nhận theo yêu cầu của Luật sư.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Qua diễn biến tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay và đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: ngày 04/3/2018 bị đơn Ngọc B điều khiển xe biển kiểm soát 65A-057.81 (do bà Tăng Thị Cẩm D đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe) lấn trái đường tông trực tiếp vào xe mô tô biển kiểm soát 65B-987.45 do ông Nguyễn Thành P điều khiển, ngồi phía sau là bà Nguyễn Thị Kim V, hậu quả làm bà V bị dập nát bàn chân phải, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 36%. Theo kết quả đề xuất số 426/ĐXCHS-CAQ ngày 24/9/2018 của Công an quận B, thành phố Cần Thơ (bút lục 04, 05) xác định nguyên nhân là do người điều khiển xe ô tô không đi bên phải theo chiều đi của mình

gây tai nạn giao thông. Từ đó, có cơ sở xác định lỗi và nguyên nhân gây ra thiệt hại thuộc về bị đơn Ngọc B. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường thiệt hại là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự.

[2.2] Về các khoản phải bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn: tuy phía nguyên đơn không kháng cáo về các khoản tiền này nhưng với kháng cáo của bị đơn Bảo yêu cầu xem xét lại chỉ chấp nhận 50% số tiền cấp sơ thẩm quyết định nên cần xem xét cụ thể từng khoản cho chính xác phù hợp quy định pháp luật.

[2.2.1] Về chi phí điều trị: có hai đợt, đợt 1 với số tiền **8.533.539** đồng, có hóa đơn của bệnh viện; đợt 2 chi phí **23.200.843** đồng; ngoài ra chi phí mua vật tư cho việc sử dụng chân tay giả là **2.500.000** đồng là hợp lý; tiền taxi đưa cấp cứu 02 lần **200.000** đồng; chi phí cho việc thay băng chăm sóc theo yêu cầu của nguyên đơn 200.000 đồng/ngày là hợp lý nhưng cao, cần tính lại 100.000 đồng/ngày là phù hợp, 9 ngày x 100.000 đồng/ngày = **900.000** đồng; chi phí bồi dưỡng cho nguyên đơn là sữa là cần thiết nên chấp nhận khoản này 3 hộp x 720.000 đồng = **2.160.000** đồng, tổng cộng các khoản: **37.494.382** đồng. Đây là những khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa được pháp luật quy định nên chấp nhận.

[2.2.2] Về chi phí thuê người nuôi bệnh: nguyên đơn nằm viện hai đợt tổng cộng 26 ngày, tiền thuê người nuôi bệnh 200.000 đồng/ngày. Chi phí cũng hợp lý nên chấp nhận số tiền 5.200.000 đồng.

[2.2.3] Về chi phí thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại: quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không chứng minh được thu nhập bị mất của người chăm sóc cho nguyên đơn, nguyên đơn cho rằng con dâu bà xin nghỉ việc luôn sau khi bà bị tai nạn để ở nhà chăm sóc, như vậy không có cơ sở xác định con dâu bà vì chăm sóc bà mà mất thu nhập mà thấy hoàn cảnh khó khăn nên xin nghỉ và không chỉ chăm sóc cho riêng bà mà cả cháu của bà, vì vậy, yêu cầu này không có cơ sở chấp nhận.

[2.2.4] Về khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự, thì người gây thiệt hại phải bồi thường một khoản để bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị thiệt hại ngoài các khoản trên và mức tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Thấy rằng, người bị thiệt hại là bà V chỉ bị dập bàn chân phải và hiện nay tình trạng sức khỏe ổn, không ảnh hưởng thẩm mỹ nên chỉ cần bồi thường 25 lần mức lương cơ sở là phù hợp. Cụ thể: 1.390.000 đồng x 25 lần = 34.750.000 đồng là phù hợp. Tổng cộng các khoản 2.2.1, 2.2.2, 2.2.4 là 77.444.382 đồng. Quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm bị đơn đã bồi thường cho nguyên đơn được 9.000.000 đồng nên trừ số tiền này ra cho bị đơn, bị đơn còn phải bồi thường 68.444.382 đồng. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn chỉ chấp nhận một phần bồi thường 50% theo như cấp sơ thẩm quyết định là không có cơ sở

[3] Về kháng cáo của nguyên đơn buộc bị đơn bà D có trách nhiệm liên đới bồi thường: Phía bị đơn bà Kim Duyên đã giao xe ô tô cho ông B sử dụng, đối chiếu quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự quy định: “Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Vì vậy, bị đơn bà D không phải liên đới bồi thường. Ông B có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp này, vì vậy, kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận.

[4] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ một phần. Quan điểm của Luật sư chưa phù hợp quy định pháp luật, tuy nhiên ghi nhận sự thiện chí của bị đơn trong việc bồi thường cho nguyên

đơn 50% số tiền bồi thường theo như cấp sơ thẩm quyết định. Tòa án cấp sơ thẩm có tính toán chi phí bồi thường chưa hợp lý nên chỉ cần sửa lại cho phù hợp, đồng thời, việc tuyên phân lãi chậm trả với mức lãi suất cơ bản trong giai đoạn thi hành án là chưa phù hợp với Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể tại điểm b, khoản 1 Điều 13 quy định mức lãi theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm cho các lần xét xử tiếp theo.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí sơ thẩm: bị đơn ông B phải chịu 3.422.000 đồng (5% trên số tiền bồi thường)

[5.2] Án phí phúc thẩm: đối với bị đơn tuy không được chấp nhận theo như ý kiến bị đơn chỉ bồi thường 50% so với số tiền cấp sơ thẩm quyết định nhưng cấp phúc thẩm đã giảm số tiền bồi thường cho bị đơn so với quyết định cấp sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu. Nguyên đơn tuy không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nhưng cũng không phải chịu thuộc trường hợp được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ:** - Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử:** - Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lương Đoàn Ngọc B

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

- Sửa một phần bản án sơ thẩm số 28/2020/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận B.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lương Đoàn Ngọc B có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Kim V số tiền 68.444.382 đồng (Sáu mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi bốn ngàn, ba trăm tám mươi hai ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1 Dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông B phải chịu 3.422.000 đồng.

2.2 Dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông B được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004713 ngày 29/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân quận B;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Phương Thanh